

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2025/HS-ST
Ngày: 27-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Ngọc Điệp;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Cao Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Tuấn A, sinh năm 1997, tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở: Số 5, đường L, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2024 đến ngày 09/12/2024 cho tại ngoại; ngày 27/5/2025 bị bắt tạm giam, có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Vi Thị G, sinh năm 2001; nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

+ Chị Vi Thị H, sinh năm 2002; nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Nguyễn Kim C, sinh năm 2004; nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Số 5, đường L, khu phố T, phường T, thành

phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ A Nguyễn Hữu Trung V, sinh năm 2008; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Lê Ngọc H, bà Lê Kim P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tuấn A thông qua mạng xã hội đã quen biết rồi kết bạn và nhắn tin qua ứng dụng Zalo với chị Vi Thị G. Sau khi nhắn tin với nhau thì đến tối ngày 17/11/2024, cả hai hẹn nhau đi ăn uống. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Tuấn A tan ca làm tại quán ăn Cô Ba Còi, thuộc phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 61AA-160.65 đến quán ăn 3 Ku thuộc phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và nhìn thấy chị G đang ngồi ăn uống với chị Vy Thị H nên Tuấn A điều khiển xe đến gửi tại bãi giữ xe của tòa nhà Becamex thuộc phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương rồi bắt xe ôm công nghệ Grab đến quán 3 Ku để ăn uống cùng G và H.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong thì cả ba cùng đặt xe taxi đi qua khách sạn Diamon tại địa chỉ số 153 đường Hoàng Văn Thu, khu 11, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Khi đến khách sạn Diamon, Tuấn A và G xuống xe, còn H thì tiếp tục đi xe Taxi về lại khách sạn Khải Hoàn thuộc phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (do trước đó G và H đang thuê phòng ở đây). Khi vào khách sạn thì Tuấn A đưa hình ảnh căn cước công dân (CCCD) trong ứng dụng VNeID cho chị Lê Kim P (nhân viên lễ tân) chụp lại, còn G đưa CCCD bản chính của mình để thuê phòng thì được chị P sắp xếp vào phòng 801.

Khi Tuấn A và chị G đang nằm ngủ thì Tuấn A nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của G để bán lấy tiền trả nợ. Thực hiện ý định trên, Tuấn A đi lên quầy lễ tân gặp chị Phụng nói là Tuấn A và G cần hình CCCD để giải quyết công việc rồi xin chụp hình lại thì chị Phụng đồng ý, mục đích là lấy thông tin của G. Sau khi chụp hình xong thì Tuấn A đi về phòng rồi đi đến chỗ G đang nằm ngủ và lén lút lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng Gold, dung lượng 64GB của G rồi đi ra khỏi khách sạn. Tiếp đến, Tuấn A biết được H đang giữ điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím của G nên Tuấn A bắt xe ôm công nghệ đi đến Khách sạn Khải Hoàn. Khi đến nơi, Tuấn A gặp A Lê Ngọc H (nhân viên lễ tân) nói là đem chìa khóa phòng đến cho H nhưng không liên lạc được nên A H tin tưởng dẫn Tuấn A lên phòng 302 gặp H. Tại đây, Tuấn A nói với H là G nhờ Tuấn A qua lấy điện thoại giúp G để G chuyển tiền thì H đồng ý đưa điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu tím, dung lượng 128GB của G cho Tuấn A. Sau khi lấy được điện thoại Tuấn A bắt xe ôm công nghệ đi đến khách sạn Sun tại địa chỉ số 28/22 Trần Bình Trọng, khu phố 3, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thuê

phòng để tìm cách mở mật khẩu điện thoại vừa chiếm đoạt được. Sau khi thuê được phòng xong thì Tuấn A lấy 02 điện thoại của G tìm cách mở mật khẩu thì mở được cả hai điện thoại. A kiểm tra thông tin lưu trữ trong điện thoại của G thì phát hiện có mật khẩu ngân hàng của G nên Tuấn A nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng BIDV của G, Tuấn A mở ứng dụng ngân hàng BIDV của G rồi cấp lại mật khẩu sau đó đăng nhập vào để chuyển tiền nhưng ứng dụng ngân hàng yêu cầu nhận diện khuôn mặt nên Tuấn A không đăng nhập vào được. Lúc này, Tuấn A sử dụng tài khoản Messenger của G nhắn tin với H và yêu cầu H chuyển tiền cho G nên H tin tưởng đồng ý chuyển tiền, Tuấn A nhắn tin số tài khoản 0363869797 ngân hàng MB mang tên Lê Tuấn A qua cho H, sau đó H chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản của Tuấn A. Sau khi nhận được tiền, Tuấn A tiếp tục sử dụng điện thoại của G để nhắn tin hỏi mượn tiền H thêm nhưng H trả lời tài khoản không còn tiền nữa. Tiếp đến, Tuấn A sử dụng điện thoại của G nhắn tin kêu H gửi cho Tuấn A thẻ ATM của G mà H đang giữ để G rút tiền thì H đồng ý. Sau đó, Tuấn A đặt taxi xe ôm công nghệ đến lấy thẻ ATM BIDV của G rồi đến trụ ATM Vietcombank tại địa chỉ số 185-187 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và sử dụng mật khẩu G lưu trong điện thoại rồi rút tiền 7 lần với số tiền 3.000.000 đồng một lần, 01 lần với số tiền 1.600.000 đồng, tổng số tiền là 22.600.000 đồng.

Sau khi rút tiền xong, Tuấn A quay trở lại khách sạn Sun để trả phòng và thuê Grab đi đến bãi gửi xe máy của Becamex để lấy xe rồi điều khiển xe đi đến trụ ATM MB Bank trên đường Đại lộ Bình Dương thuộc phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương rồi nạp số tiền 22.400.000 đồng tài khoản số 0363869797 ngân hàng MB của Tuấn A. Sau khi nạp tiền xong thì Tuấn A quay lại khách sạn Sun thuê phòng ngủ lại đến khoảng 05 giờ cùng ngày Tuấn A đi về nhà tại số 89/10, đường Liên Huyện, khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đến chiều ngày 19/11/2024, Tuấn A đưa điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax cho vợ mình là chị Nguyễn Kim C sử dụng và nói là mua lại từ người bạn có giá rẻ với giá tiền 11.000.000 đồng. Còn điện thoại Xs Max của G thì Tuấn A đem bán cho A Nguyễn Hữu Trung V với số tiền 3.000.000 đồng và cho V trả tiền sau. Ngày 22/11/2024, Tuấn A đến Công an phường Chánh Nghĩa đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng gold, dung lượng 64Gb, số Imei: 353101100354975; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, dung lượng 128Gb, số Imei 359702376228225; 01 thẻ ngân hàng BIDV màu xanh số 9704187326013189941; 01 USB màu đen, dung lượng 16gb, bên trên có chữ DT101G2; 01 USB màu xanh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 304/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng gold, dung

lượng 64Gb, số Imei: 353101100354975 (vỡ kính mặt sau) trị giá 4.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, dung lượng 128Gb, số Imei 359702376228225 trị giá 18.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng gold, dung lượng 64Gb, số Imei: 353101100354975 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, dung lượng 128Gb, số Imei 359702376228225 và 01 thẻ ngân hàng BIDV màu xA số 9704187326013189941, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại cho chị G ngày 02/12/2024. Đối với 01 USB màu đen, dung lượng 16gb, bên trên có chữ DT101G2 và 01 USB màu xanh; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển kèm hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Tuấn A đã tác động gia đình bồi thường cho chị G 22.600.000 đồng và chị H 5.000.000 đồng. Ngày 02/12/2024, chị G và chị H làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt đối với Tuấn A và không còn yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 63/CT-VKSTDM ngày 28/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lê Tuấn A về các tội Trộm cắp tài sản; tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tuấn A từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tuấn A xử phạt bị cáo Lê Tuấn A từ 10 tháng đến 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tuấn A từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Tuấn A theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Vi Thị G, Vi Thị H đã nhận tiền bồi thường và không còn yêu cầu gì khác.

- Về vật chứng của vụ án: Đã xử lý xong.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến trA luận; trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê A Tuấn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/11/2024, tại địa chỉ số 153 đường Hoàng Văn Thụ, khu 11, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Lê Tuấn A đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng Gold của chị Vi Thị G trị giá 4.500.000 đồng. Sau đó, đưa ra thông tin gian dối để chị Vy Thị H đưa thẻ ATM của chị G cho Tuấn A, Tuấn A dùng thẻ ATM và thông tin mật khẩu được lưu trong điện thoại của chị G để rút số tiền của chị G trong tài khoản là 22.600.000 đồng. Đồng thời, Tuấn A còn đưa ra thông tin gian dối đối với chị Vy Thị H để chiếm đoạt 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, dung lượng 128GB trị giá 18.000.000 đồng và số tiền 5.000.000 đồng của chị H. Tổng số tiền Tuấn A chiếm đoạt của bị hại Vi Thị G là 27.100.000 đồng và của bị hại Vy Thị H là 23.000.000 đồng. Nên hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản; tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 và điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với các tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo hạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng (áp dụng đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là thấp, chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cao hơn mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị; đề nghị đối với tội Trộm cắp tài sản và tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 136, 260 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm các tội Trộm cắp tài sản; tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 07 (bảy) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tuấn A xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2.3. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 01 (một) năm tù về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2025; được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2024 đến ngày 09/12/2024.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Tuấn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06-Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

